UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01a /QĐ-MNHH

Điện Biên Phủ, ngày 05 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025, năm học 2025 - 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 14/6/2019 của Bộ Giáo dục ban hành điều lệ trường mầm non , quy định nhiệm vụ quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT, ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 30/12/2025 của UBND phường Điện Biên Phủ về việc Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025(Năm học 2025-2026);

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán Trường mầm non Hoa Hồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 01 đến tháng 05 năm 2025(Năm học 2025-2026);

Thời gian công khai: Từ ngày 05/01/2026 đến ngày 05/02/2026.

Hình thức công khai: Bảng tin trường, Website trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí.

Điều 3. Ban giám hiệu, các tổ trưởng chuyên môn, văn phòng, trưởng các đoàn thể, Bộ phận kế toán, Tổ công khai chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

UBND PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Nguyễn Thị Minh

Scanned with CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1720/QĐ-UBND	*Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non năm học 2025-2026 (từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025)

ỦY BAN NHÂN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP, ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 885/TTr-KTHTĐT ngày 08/12/2025 và đề nghị của phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 480 /TTr –VHXH ngày 05/11/2025 về việc tổng hợp kinh phí, đề nghị trình UBND phường duyệt danh sách học sinh được thụ hưởng các chế độ chính sách từ tháng 09 đến tháng 12 năm 2025. Năm học 2025-2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2025, năm học 2025–2026.

(Có biểu tổng hợp và danh sách chi tiết kèm theo).

Tổng số học sinh và kinh phí hỗ trợ cụ thể như sau:

1. Tổng số học sinh: **105** học sinh, gồm:

- Học sinh 3 - 4 tuổi: 56 học sinh
- Học sinh 5 tuổi: 49 học sinh

2. Tổng số tiền chi hỗ trợ ăn trưa: **67.200.000** đồng

(Bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Điều 2. Giao Trưởng phòng Văn hoá - Xã hội phường phối hợp với các trường tổ chức chi trả chế độ hỗ trợ cho học sinh theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Scanned with CamScanner

Chánh Văn phòng HĐND và UBND; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Trưởng phòng Văn hoá- Xã hội, Hiệu trưởng các trường Mầm non và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng uỷ; (b/c)
- Thường trực HĐND phường; (b/c)
- Lãnh đạo UBND phường;
- Phòng KT,HT&ĐT;
- Phòng VH-XH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐIỆN BIÊN PHỦ T. ĐIỆN BIÊN

Phạm Công Chinh

Scanned with CamScanner

TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN HỖ TRỢ TIỀN ĂN TRƯA TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 12/2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Từ tháng 09 đến tháng 12/2025									Tổng nhu cầu kinh phí	Ghi chú
		Số lượng trẻ			Kinh phí hỗ trợ tiền ăn			Kinh phí hỗ trợ nấu ăn				
		Tổng số	Công lập		Định mức	Số tháng	Thành tiền	Số người nấu ăn	Định mức	Thành tiền (Triệu đồng)		
			3-4 tuổi	5 tuổi								
A	B	1=1+2+3+4+5	2	3	6		7=1*6*5 tháng	8	9	10=8*9*4 tháng	11=7+10	12
	Tổng số											
I	**UBND Phường Điện Biên Phủ**	**105**	**56**	**49**			**67,20**	**-**		**-**	**67,2**	
1.1	Trường MN Thanh Minh	4	3	1	0,16	4	2,56				2,56	
1.2	Trường MN Họa Mi	4	4		0,16	4	2,56				2,56	
2.1	Trường MN Sơn Ca	18	12	6	0,16	4	11,52				11,52	
2.2	Trường MN Him Lam	9	4	5	0,16	4	5,76				5,76	
2.3	Trường MN Hoa Mai	6	2	4	0,16	4	3,84				3,84	
3.1	Trường MN 7/5	13	5	8	0,16	4	8,32				8,32	
4.1	Trường MN Thanh Bình	11	7	4	0,16	4	7,04				7,04	
5.1	Trường MN Thanh Trường	21	8	13	0,16	4	13,44				13,44	
6.1	Trường MN 20/10	6	2	4	0,16	4	3,84				3,84	
6.2	Trường MN Hoa Hồng	6	5	1	0,16	4	3,84				3,84	
6.3	Trường MN Hoa Ban	7	4	3	0,16	4	4,48				4,48	

Scanned with CamScanner

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC THỤ HƯỞNG CHẾ ĐỘ THEO NGHỊ ĐỊNH 105/2020/NĐ-CP, NGÀY 08/9/2020. TỪ THÁNG 9 ĐẾN THÁNG 12 /2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng 12 năm 2025 của UBND phường Điện Biên Phủ)

TT	Họ và tên học sinh	Ngày tháng năm sinh	Lớp	Số tiền hỗ trợ/tháng	Đối tượng						Số tháng	Kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Số tài khoản	Tên NH	Tên chủ tài khoản	Mối quan hệ vs học sinh hưởng CS	Ghi chú
					Cận nghèo, người có công CM	Hộ nghèo	Xã, thôn ĐBKK	Mồ côi	Khuyết tật	Cộng							
	SỰ NGHIỆP MẦM NON				4	4	45	3	0	56	224	35,84					
	[redacted]				0	0	2	0	0	2	8	1,28					
1	Tạ Thùy Anh	21/3/2022	MG Bé 1	0,16			1			1	4	0,64	023976590006	LPBank	Phan Thị Thùy Dung	Mẹ đẻ	
2	Khoàng Uy Vũ	09/10/2022	MG Bé 2	0,16			1			1	4	0,64	9335112011	Vietcombank VN	Khoàng Văn An	Bố đẻ	
	[redacted]				0	1	3	0	0	4	16	2,56					
1	Giàng Yến Nhi	25/3/2022	MG Bé B1	0,16			1			1	4	0,64	100876020425	Vietinbank	Giàng A Vu	Bố đẻ	
2	Lù Mạnh Cường	11/4/2022	MG Bé B1	0,16			1			1	4	0,64	8821751279	BIDV	Quàng Thị Duyên	Mẹ Đẻ	
3	Trần Bảo Ngọc	26/5/2022	MG Bé B1	0,16		1				1	4	0,64	8822218645	BIDV	Lò Thị Nim	Mẹ Đẻ	
4	Bùi Minh Khôi	11/9/2021	MG Nhỡ C1	0,16			1			1	4	0,64	8912205113067	Agribank	Lê Thị Hải	Mẹ Đẻ	
	[redacted]			0,16	0	0	5	0	0	5	20	3,20					
1	Poòng Thái Sơn	21/3/2021	MG 4-5 tuổi C2	0,16			1			1	4	0,64	1221930171	BIDV Tỉnh ĐB	Lù Thị Linh	Mẹ đẻ	
2	Sùng Bảo Châu	28/02/2022	MG 3-4 tuổi B3	0,16			1			1	4	0,64	8907215002790	Agribank	Sùng A Dơ	Bố đẻ	
3	Trần Đình Vinh Phúc	17/01/2022	MG 3-4 tuổi B4	0,16			1			1	4	0,64	8873000898	BIDV	Vũ Thị Đức	Mẹ đẻ	
4	Tao Thị Minh Phương	12/1/2021	MG 4-5 tuổi C4	0,16			1			1	4	0,64	100870127816	VietinBank	Cà Thị Tươi	Mẹ đẻ	
5	Chu Thị Vân Anh	15/03/2022	MG 3-4 tuổi B1	0,16			1			1	4	0,64	8863799825	BIDV	Lò Văn Thinh	Ông nội	
	[redacted]				0	0	5	0	0	5	20	3,20					
1	Giàng Thị Diệu Nhi	01/06/2022	Mẫu giáo nhỡ 3	0,16			1			1	4	0,64	8911205068400	Agribank chi nhánh Tủa Chùa	Sùng Thị Dung	Mẹ đẻ	
2	Nguyễn Duy Nhật	03/03/2021	Mẫu giáo Nhỡ 1	0,16			1			1	4	0,64	100871630927	Viettinbank Chi nhánh Bản Phủ	Nguyễn Việt Hà	Bố đẻ	
3	Nguyễn Phương Khánh Ngân	27/04/2022	Mẫu giáo nhỡ 2	0,16			1			1	4	0,64	8905205032522	Agribank chi nhánh Tuần Giáo	Nguyễn Phương Thảo	Mẹ đẻ	
4	Nguyễn Phúc Hoài Lân	24/08/2022	Mẫu giáo Bé 3	0,16			1			1	4	0,64	8844782316	BIDV	Chu Thị Trang	Mẹ đẻ	
5	Lương Bội San	29/3/2022	Mẫu giáo Bé 1	0,16			1			1	4	0,64	9882939999	Techcombank	Lò Thị Diệp	Mẹ đẻ	
	[redacted]				0	0	4	0	0	4	16	2,56					
1	Hang Minh Nguyệt	7/3/2022	Lớp bé 2	0,16			1			1	4	0,64	103875234631	Vietinbank	Hang A Dinh	Bố	
2	Thình Uyên Thư	4/10/2022	Lớp bé 1	0,16			1			1	4	0,64	107885334172	Vietinbank	Hoàng Ngọc Hà	Mẹ	
3	Vàng Khánh Vy	20/5/2021	Lớp Nhỡ 3	0,16			1			1	4	0,64	106875113871	Vietinbank	Vàng A Dinh	Bố	

Scanned with CamScanner